

Ngày 30/09/2025	14,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.3%	23.1%	23.6%

	Q3/25	
ROE	2.2%	+/- YoY ▲ 1.6%

	Q3/25		
DT thuần	111	QoQ	YoY
		▼ 20.0	▼ 67.0
		▼ 15.0%	▼ 37.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	354	YoY
		▲ 110
		▲ 45.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	45.7	QoQ	YoY
		▼ 3.80	▲ 17.7
		▼ 7.6%	▲ 63.4%
	tỷ VNĐ		

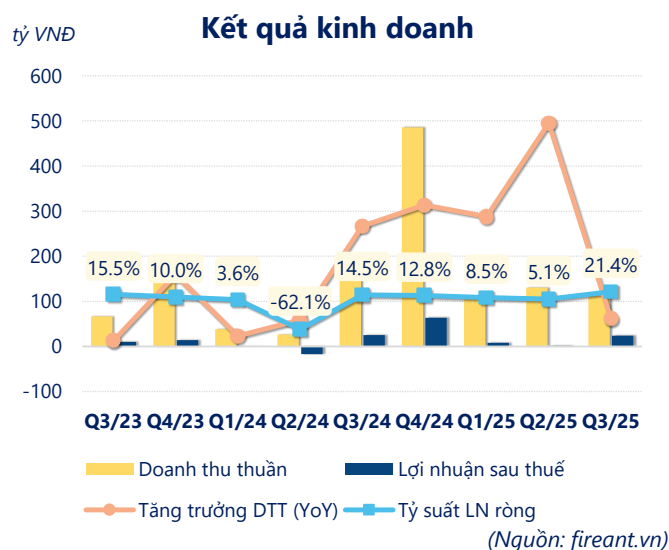
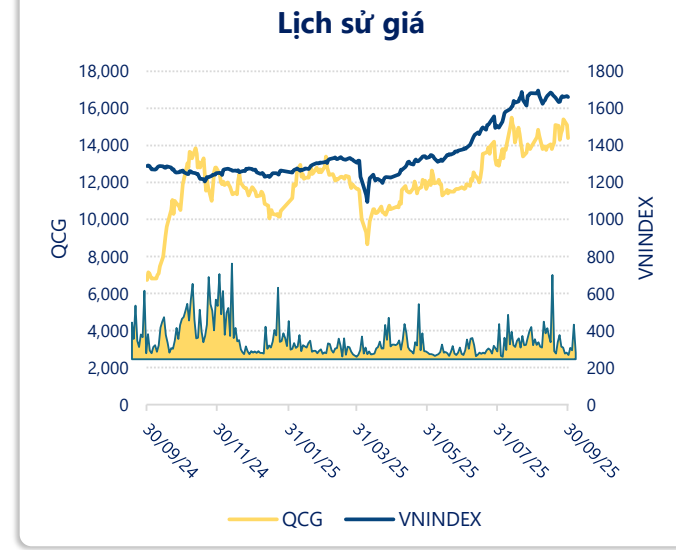
	9T 2025	
LN gộp	134	YoY
		▲ 106
		▲ 377%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	27.0	QoQ	YoY
		▲ 6.10	▲ 11.6
		▲ 29.0%	▲ 75.0%
	tỷ VNĐ		

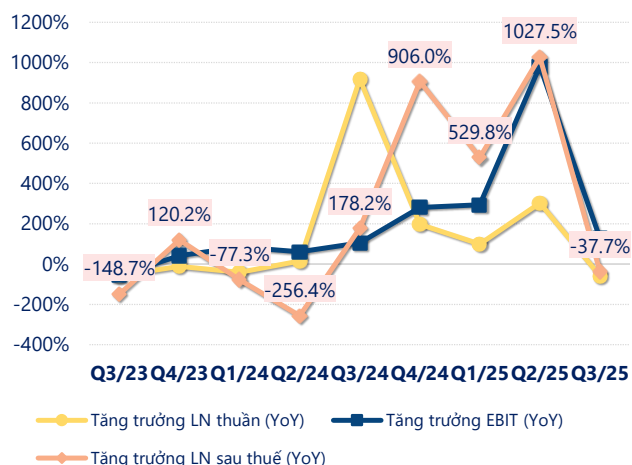
	9T 2025	
LN thuần	65.7	YoY
		▲ 67.0
		▲ 5121%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	24.1	QoQ	YoY
		▲ 22.3	▼ 1.30
		▲ 1259%	▼ 5.3%
	tỷ VNĐ		

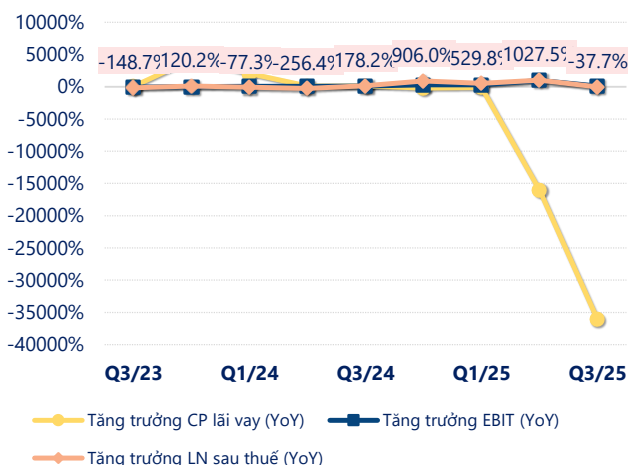
	9T 2025	
LN sau thuế	34.1	YoY
		▲ 25.3
		▲ 289%
	tỷ VNĐ	



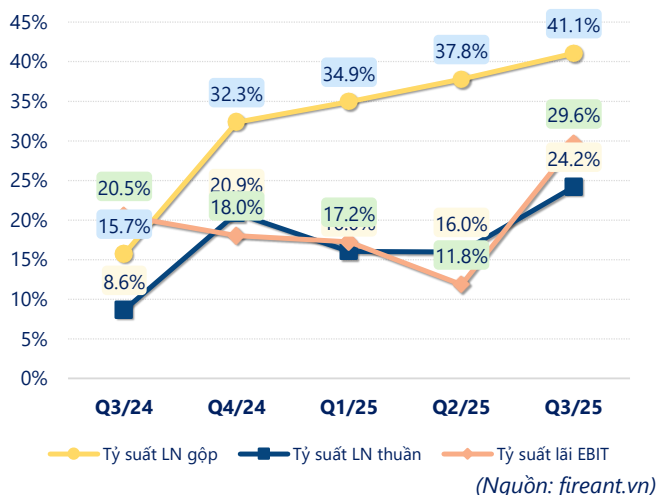
Tăng trưởng lợi nhuận



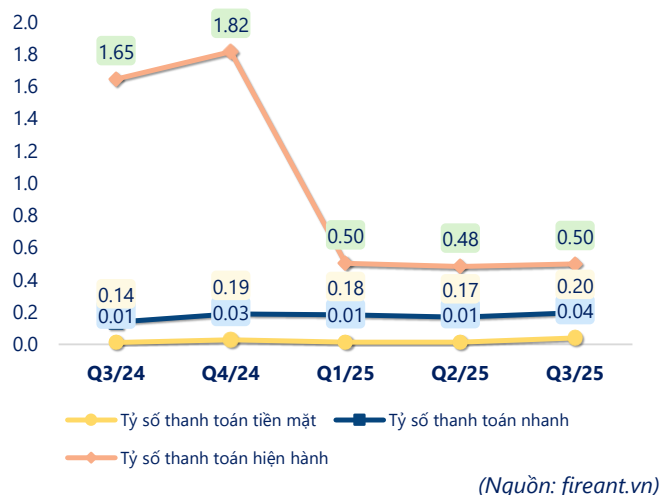
Tăng trưởng chi phí



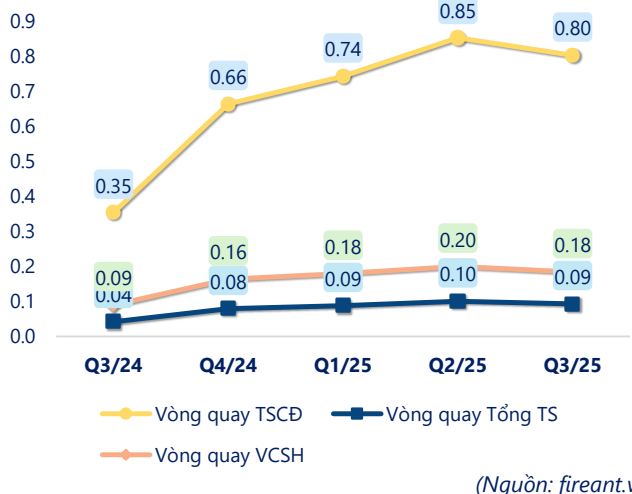
Tỷ suất lợi nhuận



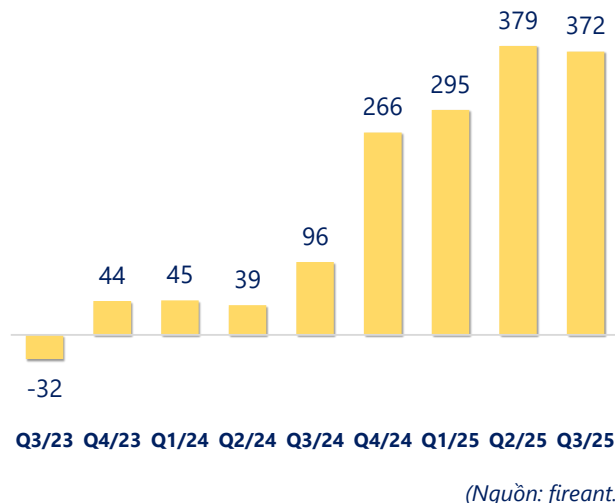
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	111	178	-37.4%	354	244	45.4%
Giá vốn hàng bán	65.7	150	-56.2%	220	215	2.0%
Lợi nhuận gộp	45.7	28.0	63.4%	134	28.1	377%
Doanh thu HĐTC	0.23	0.16	41.2%	0.39	6.59	-94.1%
Chi phí TC	7.01	8.11	-13.6%	21.3	25.6	-16.5%
Chi phí lãi vay	6.99	8.10	-13.7%	21.3	25.5	-16.6%
LN trong công ty LKLD	-0.06	0.00		-0.09	1.49	-106%
Chi phí bán hàng	6.00	0.09	6571%	32.7	0.41	7893%
Chi phí QLDN	5.94	4.61	29.0%	14.7	11.5	28.0%
LN thuần từ HĐKD	27.0	15.4	75.0%	65.7	-1.31	5121%
Lợi nhuận khác	-0.92	13.1	-107%	-19.2	12.8	-250%
LN trước thuế	26.0	28.5	-8.6%	46.5	11.5	303%
Lợi nhuận sau thuế	24.1	25.4	-5.3%	34.1	8.76	289%
LNST của CĐ cty mẹ	23.8	25.9	-8.0%	40.0	10.9	269%

(Nguồn: fireant.vn)

